

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 09/01/2017 của Huyện ủy về nhiệm vụ năm 2017; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 11/01/2017 của HĐND huyện về chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017. Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 12/01/2017 về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017.

Năm 2017 mặc dù kinh tế đất nước còn gặp nhiều khó khăn; tình hình thời tiết có lúc không thuận lợi, hạn hán, mưa lũ xảy ra ở một số nơi đã ảnh hưởng đến đời sống cũng như sản xuất của nhân dân trên địa bàn huyện; tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao; an ninh, trật tự có nơi vẫn còn nhiều tiềm ẩn phức tạp. Song UBND huyện đã tập trung phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, tổ chức, triển khai hiệu quả các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và đã thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra năm 2017, cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất toàn nền kinh tế theo giá hiện hành ước đạt 10.075 tỷ đồng/KH 10.039 tỷ đồng, đạt 100,36%.

Tăng trưởng kinh tế 9,38%/KH 8,97%, đạt 104,57%, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng 5,81%/KH 5,73%, đạt 101,4%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 16,89%/KH 16,03%, đạt 105,36%; Dịch vụ tăng 14,41%/KH 13,38%, đạt 107,7%.

Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp, chiếm 62,82%/KH 62,99%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, chiếm 13,85%/KH 13,8%; Dịch vụ, chiếm 23,33%/KH 23,21%.

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 1.880 tỷ đồng/KH 1.898 tỷ đồng, đạt 99,05%.

Thu nhập bình quân đầu người 34,81 triệu đồng/người/năm, đạt 100,87% kế hoạch.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

- **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng thực hiện 57.920 ha/KH 57.823 ha, đạt 100,17%. Tổng sản lượng lương thực ước thực hiện 176.479 tấn/KH

179.300 tấn, đạt 98,43%. Giá trị ước thực hiện 4.321 tỷ đồng/KH 4.198 tỷ đồng, đạt 102,93%. Diện tích cây hàng năm 34.955 ha/KH 35.029 ha, đạt 99,79%¹. Diện tích cây lâu năm 22.965 ha/KH 22.794 ha, đạt 100,75%².

Trên địa bàn huyện có nhiều loại cây trồng cho giá trị kinh tế cao như: Cà phê, Hồ tiêu, Sầu riêng, Bơ, Mít, Vải..., đặc biệt cây Sầu riêng được trồng xen trong các vườn cà phê đã và đang mang lại nguồn thu nhập lớn cho nông dân, riêng cây Bơ năm nay do mưa trái vụ kéo dài vào thời điểm hoa nở rộ nên bị hư, không đậu quả, năng suất giảm. Cây cà phê đang trong giai đoạn thu hoạch, sản lượng cà phê nhân xô ước thực hiện 38.000 tấn/KH 37.237 tấn, đạt 102,05%.

Đã triển khai 23 mô hình trồng trọt³. Tổ chức 96 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân và cán bộ khuyến nông. Tổ chức 12 cuộc hội thảo thuốc bảo vệ thực vật; 03 cuộc hội thảo mô hình lúa lai; 01 cuộc hội thảo mô hình bón phân cân đối; 01 mô hình tưới nước tiết kiệm và 01 mô hình sản xuất cà phê bền vững.

Mưa, lũ đã làm thiệt hại 1.244,43 ha Lúa vụ Đông xuân⁴, 28,6 ha Hồ tiêu và 5,7 ha Cà phê. Ước thiệt hại 9.022 tỷ đồng, đã được Trung ương hỗ trợ 2,9 tỷ đồng. Bão số 12 cộng với việc xả lũ theo quy trình đã gây ngập lụt tại một số xã, làm thiệt hại 904,1 ha lúa, 618 ha ngô, 275,6 ha cây trồng lâu năm, 12 con lợn, 2.020 con gia cầm, 4,7 ha ao, hồ nuôi cá, 01 ngôi nhà tạm bị sập, 52 ngôi nhà bị tốc mái, 100 mét tường rào và 01 công trụ sở UBND xã; ước tổng thiệt hại 42,375 tỷ đồng, trước mắt tỉnh đã hỗ trợ 20 tấn gạo cứu đói.

Sâu bệnh gây thiệt hại 28,6 ha Hồ tiêu, 73 ha Điều.

- **Chăn nuôi:** Tổ chức 15 lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản và phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm; triển khai 07 mô hình chăn nuôi⁵. Triển khai công tác phòng, chống dịch trên gia súc, gia cầm; tiêm phòng vắc xin mùa vụ⁶, tiêu độc, khử trùng⁷ tại những nơi có ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, nơi chăn nuôi tập trung; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh tại hộ gia đình; công tác kiểm

¹ Trong đó: Lúa: 14.512 ha/KH 13.860 ha, đạt 104,7%, sản lượng 95.852 tấn/KH 91.500 tấn đạt 104,76%, năng suất bình quân 66,05 tạ/ha; ngô: 12.223 ha/KH 14.595 ha, đạt 83,75%, sản lượng 80.627 tấn/KH 87.800 tấn, đạt 91,83%, năng suất bình quân 65,96 tạ/ha; các loại cây trồng khác 8.220 ha/KH 6.574 ha, đạt 125,04%.

² trong đó: Diện tích cà phê 17.907 ha/KH 17.907 ha, đạt 100%; cao su 1.148 ha/KH 1.189, đạt 96,55%; hồ tiêu 1.160 ha/KH 1.094 ha, đạt 106,03%; điều 656 ha/KH 630 ha, đạt 104,13%; các loại cây khác, cây trồng xen 2.094 ha/KH 1.974 ha, đạt 106,08%.

³ gồm: 08 mô hình lúa lai, 01 mô hình trồng Khóm, 01 mô hình trồng Cam sành và Quýt ngọt, 01 mô hình ủ phân hữu cơ vi sinh từ vỏ Cà phê, 01 mô hình trồng Dừa Xiêm lùn xanh, 06 mô hình sản xuất cà phê bền vững và tái canh cây Cà phê, 01 mô hình tưới nước tiết kiệm trên cây Cà phê, 01 mô hình bón phân cân đối trên cây Cà phê, 01 mô hình trồng cỏ để nuôi bò, 01 mô hình chế biến cà phê ướt quy mô nông hộ và 01 mô hình sản xuất và sơ chế rau an toàn.

⁴ Trong đó: 1.115,43 ha phải gieo sạ lại, 129 ha khắc phục bằng cách tía dặm.

⁵ 01 mô hình bò cái luân chuyển, 01 mô hình nuôi Bò cái sinh sản, 01 mô hình heo an toàn sinh học, 01 mô hình Dê sinh sản luân chuyển, 01 mô hình ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi gà, 01 mô hình nuôi cá Trắm đen và 01 mô hình nuôi Ếch thương phẩm.

⁶ 53.486 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; 47.480 liều vắc xin kép cho lợn; 3.400 liều vắc xin đại chó, mèo.

⁷ Phân bổ 750 lít thuốc sát trùng cho các xã, thị trấn để khử trùng phòng dịch.

dịch động vật và sản phẩm động vật xuất đi các tỉnh⁸, kiểm soát giết mổ gia súc được thực hiện chặt chẽ⁹.

Tổng đàn trâu ước 4.216 con/KH 4.400 con, đạt 95,82%; tổng đàn bò ước 30.698 con/KH 26.300 con, đạt 116,72%; tổng đàn lợn ước 238.858 con/KH 166.000 con, đạt 143,89%; tổng đàn gia cầm ước 1.372.000 con/KH 1.600.000 con, đạt 85,75%. Giá trị chăn nuôi ước thực hiện 1.907 tỷ đồng/KH 2.021 tỷ đồng, đạt 94,36%.

Khuyến khích nhân dân khai thác, sử dụng diện tích ao, hồ để phát triển nuôi thủy sản; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân khai thác, đánh bắt thủy sản tại các hồ theo quy định. Tổng diện tích nuôi thả cá 1.500 ha/KH 1.980 ha, đạt 75,76%; tổng sản lượng khai thác ước 2.250 tấn/KH 2.420 tấn, đạt 92,98%. Giá trị sản xuất ước thực hiện 87 tỷ đồng/KH 90 tỷ đồng, đạt 96,67%.

- **Lâm nghiệp:** Tổ chức tuyên truyền lưu động Luật Bảo vệ và phát triển rừng. Đã kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2017. Trồng rừng tập trung được 69 ha/KH 200 ha, đạt 34,5%; trồng 834 cây phân tán trên đất công cộng. Độ che phủ rừng ước thực hiện 4,7%/KH 4,7%, đạt 100%. Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp ước thực hiện 14 tỷ đồng/KH 15 tỷ đồng, đạt 93,33%. Kiểm tra, phát hiện 12 vụ vi phạm vận chuyển, buôn bán, cất giữ lâm sản trái phép, thu giữ 22,107m³ gỗ, đã xử lý hành chính 12 vụ (có 05 vụ vô chủ), thu phạt 420.715.000 đồng.

- Công tác thủy lợi: Triển khai nạo vét kênh mương; bảo đảm an toàn hồ, đập; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra hệ thống kênh mương tại các xã: Ea Yiêng, Ea Uy, Ea Hiu, Hòa An...; phối hợp với các Sở, Ngành của tỉnh kiểm tra một số công trình hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn các xã: Ea Phê, Ea Yông, Ea Uy, Hòa An, Krông Búk...; bảo đảm 78%/KH 78% diện tích gieo trồng có nhu cầu tưới, đạt 100%. Triển khai kế hoạch phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2017.

2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, Xây dựng

- Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp:

Tổng số cơ sở sản xuất 970 cơ sở/KH 1.633 cơ sở, đạt 59,4%. Kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của các Hợp tác xã sản xuất gạch và các Hợp tác xã điện trên địa bàn huyện. Phối hợp với Trung tâm Khuyến công tỉnh khảo sát, rà soát quy hoạch phát triển ngành cơ khí trên địa bàn huyện đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất gạch thực hiện lộ trình chuyển đổi mô hình sản xuất gạch không nung. Tổng giá trị sản xuất ước thực hiện 997 tỷ đồng/KH 995 tỷ đồng, đạt 100,2%.

Điện sinh hoạt, hiện có 100%/KH 100% thôn, buôn có điện, đạt 100%. Tổng số hộ gia đình có điện sinh hoạt 99,71%/KH 100%, đạt 99,71%.

⁸ 33 con Bò, 950 con gà, 34.100 con vịt, tiêu độc 41 xe vận chuyển gia cầm.

⁹ Trên địa bàn huyện có 06 lò giết mổ gia súc tập trung, đã thực hiện kiểm soát giết mổ 536 con Bò, 10.584 con lợn.

- Xây dựng:

Hệ thống đường giao thông liên thôn, buôn, đường đô thị thực hiện nhựa hóa, bê tông xi măng được 39%/KH 39%, đạt 100%; đường liên xã, thị trấn bê tông, nhựa hóa thực hiện 89%/KH 90%, đạt 98,89%.

Bàn giao, đưa vào sử dụng 02 công trình chuyển tiếp¹⁰; mở mới 52 công trình¹¹; đầu tư, nâng cấp, sửa chữa 13.109m đường giao thông nông thôn, đường trục chính nội đồng; giải ngân 34,2 tỷ đồng vốn đầu tư xây dựng. Đã kiểm tra 71 công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ, trong đó có 03 công trình vi phạm bị xử lý hành chính, với số tiền 12,5 triệu đồng. Triển khai thực hiện dự án đô thị Đông Bắc, thị trấn Phước An đợt 1, giai đoạn 1; đợt 2, giai đoạn 1. Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước 398 tỷ đồng/KH 390 tỷ đồng, đạt 102,05%.

Công tác quy hoạch và quản lý theo quy hoạch được chú trọng thực hiện¹².

3. Dịch vụ

Tổng số cơ sở dịch vụ 4.980/KH 5.318 cơ sở, đạt 93,64%, trong đó thương mại 3.682 cơ sở. Hoạt động kinh doanh hàng hóa và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Kiểm tra hàng giả, hàng kém chất lượng, niêm yết giá theo quy định¹³; tuyên truyền đến các cơ sở kinh doanh các quy định của pháp luật về thương mại. Dịch vụ vận tải¹⁴, bưu chính, viễn thông... duy trì phát triển, chất lượng dịch vụ được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. Giá trị sản xuất ngành dịch vụ 2.351 tỷ đồng/KH 2.330 tỷ đồng, đạt 100,9%.

4. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện 109,5 tỷ đồng/KH 99,205 tỷ đồng, đạt 110,38%, tăng 20,56% so với cùng kỳ năm 2016¹⁵.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 864,217 tỷ đồng/KH 758,407 tỷ đồng, đạt 113,95%, tăng 10,19 % so với cùng kỳ năm 2016¹⁶.

¹⁰ Công trình kiên cố hóa kênh mương xã Tân Tiến và công trình kiên cố hóa kênh mương từ trạm bơm điện đi cánh đồng Ea Yiêng hạ.

¹¹ Gồm: 04 công trình giao thông, 05 công trình thủy lợi, 01 công trình hạ tầng kỹ thuật, 13 công trình dân dụng, 27 công trình sửa chữa nhỏ dân dụng, 01 công trình điện đường giao thông, 01 công trình đèn tín hiệu giao thông.

¹² Lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch cục bộ quy hoạch nông thôn mới xã Hòa Đông, xã Ea Kuăng, Krông Búk; điều chỉnh quy hoạch cục bộ khu dân cư Trung tâm xã Ea Knuéc và Đồ án quy hoạch điểm dân cư tập trung xã Ea Knuéc do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư; phối hợp với đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch khu Trung tâm các xã: Ea Knuéc, Ea Kênh, Tân Tiến và Vụ Bôn; lập hồ sơ bổ sung quy hoạch khu Tây Bắc, thị trấn Phước An; đề nghị Sở Xây dựng điều chỉnh bổ sung quy hoạch nghĩa địa tại tổ dân phố 10, thị trấn Phước An.

¹³ Kiểm tra, nhắc nhở 25 cơ sở kinh doanh thương mại thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

¹⁴ Khối lượng vận chuyển hành khách 1.667.777 người, giá trị vận chuyển 31,47 tỷ đồng; khối lượng vận chuyển hàng hoá 182.481 tấn, giá trị vận chuyển 0,814 tỷ đồng.

¹⁵ Trong đó: Thu thuế, phí, lệ phí 68,637 tỷ đồng/KH 69,16 tỷ đồng, đạt 99,24%, giảm 5,39 % so với cùng kỳ năm 2016; thu biện pháp tài chính 36,363 tỷ đồng/KH 25,145 tỷ đồng, đạt 144,61%, tăng 129,42% so với cùng kỳ năm 2016; thu quản lý qua ngân sách 4,5 tỷ đồng/KH 4,9 tỷ đồng, đạt 91,84%, tăng 85,11% so với cùng kỳ năm 2016.

¹⁶ Trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản 49,482 tỷ đồng/KH 18,5 tỷ đồng, đạt 267,47%, tăng 274,86% so với cùng kỳ năm 2016; chi thường xuyên 690,611 tỷ đồng/KH 690,611 tỷ đồng, đạt 100%, tăng 24,81% so với cùng kỳ năm 2016; chi dự phòng 13,796 tỷ đồng/KH 13,796 tỷ đồng, đạt 100%, tăng 7,45% so với cùng kỳ năm 2016; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu 71,625 tỷ đồng/KH 30,6 tỷ đồng, đạt 234,07%, giảm 64,26% so với cùng kỳ năm 2016, chi quản lý qua ngân sách 4,5 tỷ đồng/KH 4,9 tỷ đồng, đạt 91,84%, chi từ nguồn các năm trước chuyển sang 34,203 tỷ đồng.

5. Tài nguyên và Môi trường

Nhận bàn giao 268,211 ha đất UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Phước An tại xã Vụ Bồn giao huyện quản lý, triển khai thực hiện dự án làng đồng bào Mông.

Ban hành 262 Quyết định cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở.

Tiếp nhận 385 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, đã giải quyết 377 hồ sơ. Tiếp nhận và xử lý 1.737 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, đã cấp 1.737 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nâng tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu lên 88,39%/KH 90%, đạt 98,21%.

Thực hiện tốt cải cách hành chính trong công tác tiếp nhận và trả kết quả về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân¹⁷.

Xác nhận 17 Giấy cam kết bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ban hành Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với chủ lò đốt than tại xã Ea Yông, thu nộp ngân sách 2,5 triệu đồng; xử lý các lò đốt than tại xã Ea Kly theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải: Tại Trung tâm thị trấn Phước An tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải thực hiện 94%/KH 94%, đạt 100%; tại Trung tâm các xã tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải thực hiện 79%/KH 79%, đạt 100%.

Tỷ lệ dân cư thị trấn Phước An sử dụng nước hợp vệ sinh ước thực hiện 100%/KH 100%, đạt 100%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước thực hiện 92,26%/KH 92%, đạt 100,28%.

6. Hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn; công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư

Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tiếp tục triển khai việc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, trong đó có 02 Công ty đã chuyển đổi thành Công ty TNHH HTV; 01 Công ty thực hiện cổ phần hóa.

Các HTX trên địa bàn huyện đang tiếp tục được củng cố, hướng đến xây dựng mô hình các HTX kiểu mới¹⁸.

Các loại hình doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện hoạt động với nhiều ngành nghề sản xuất, kinh doanh khác nhau, đã tạo việc làm cho một lực lượng lớn lao động của huyện, đóng góp lớn vào nguồn thu ngân sách nhà nước.

¹⁷ Tiếp nhận 8.685 hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận, chuyển nhượng, cấp đổi, đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đã giải quyết 7.875 hồ sơ đất đai, trong đó: Cấp mới 1.151 giấy, chuyển nhượng và cấp đổi 4.526 giấy, giải quyết đăng ký biến động 2.198 hồ sơ. Tiếp nhận và giải quyết 5.888 hồ sơ đăng ký thế chấp, 4.006 hồ sơ xóa thế chấp, 558 hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký thế chấp.

¹⁸ Triển khai kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của các HTX điện, HTX sản xuất gạch tại xã Ea Uy, xã Ea Yiêng và cơ sở sản xuất gạch không nung tại xã Ea Yông. Hiện tại trên địa bàn huyện có 54 HTX, trong đó 32 HTX đang hoạt động, 22 HTX ngưng hoạt động.

Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư vào địa bàn huyện được quan tâm, chú trọng. Đã có một số doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến tìm hiểu các cơ hội đầu tư và tiến hành đầu tư trên địa bàn như: Công ty Nga Hoàng, Công ty Đức Tài, Công ty Solavina; một số doanh nghiệp đã được UBND tỉnh đồng ý cho thuê đất để đầu tư các dự án, trong đó có Công ty Cổ phần Solavina đã mở chi nhánh tại Đăk Lăk, đặt trụ sở tại huyện Krông Pắc để đầu tư phát triển dự án được liệu Việt, bước đầu đã đầu tư 52,3 ha cây nghệ đỏ tại 03 xã: Krông Búk, Ea Kly, Ea Yiêng và đang xin chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy chế biến được liệu tại huyện.

7. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

- **Chính sách dân tộc:** Các chương trình chính sách nhà nước đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định, theo kế hoạch và nguồn vốn được cấp.

Chương trình 102: Đã hỗ trợ trực tiếp hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng khó khăn, với số tiền 2.590.000.000 đồng cho 5.659 hộ tại các xã: Ea Kênh, Ea Knuéc, Ea Hiu, Ea Phê, Ea Uy, Ea Yiêng, Ea Yông, Hòa Tiến, Tân Tiến, Krông Búk và Vụ Bồn¹⁹.

Chương trình 135: Đã phân khai 665.000.000 đồng (nguồn vốn bổ sung năm 2016) cho các xã: Ea Yiêng, Ea Uy và Vụ Bồn để thanh toán nợ công trình đường giao thông²⁰. Xây dựng, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Tổng vốn 5.350.000.000 đồng, trong đó: Xây dựng, nâng cấp, số tiền 4.203.000.000 đồng²¹; duy tu bảo dưỡng, số tiền 256.000.000 đồng²²; hỗ trợ phát triển sản xuất, số tiền 891.000.000 đồng²³.

Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020, đã xây dựng kế hoạch trình và được UBND tỉnh phê duyệt 4.372 hộ²⁴.

Thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đã bố trí kinh phí tổ chức 03 đợt cho 90 người có uy tín đi thăm quan, học tập kinh nghiệm trong tỉnh; tổ chức tập huấn cho 102 người có uy tín. Cử 04 người có uy tín đi tập huấn do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức.

¹⁹ Trong đó: Cấp 101.061 kg lúa giống, trị giá 1.670.210.500 đồng; cấp 3.240 kg ngô giống, trị giá 392.231.000 đồng, cấp 72.312 kg muối I ốt, trị giá 397.716.000 đồng, hỗ trợ tiền mặt 119.342.500 đồng, kinh phí thâm định giống lúa, giống ngô và muối i ốt 10.500.000 đồng.

²⁰ Phân bổ cho các xã: Ea Yiêng 214.000.000 đồng, Ea Uy 229.000.000 đồng và Vụ Bồn 222.000.000 đồng,

²¹ Phân bổ cho các xã: Ea Hiu 1.246.000.000 đồng, Ea Yiêng 1.168.000.000 đồng, Ea Uy 967.000.000 đồng, Ea Phê 201.000.000 đồng, Tân Tiến 414.000.000 đồng và Krông Búk 207.000.000 đồng.

²² Phân bổ cho các xã: Ea Hiu 106.000.000 đồng, Ea Yiêng 150.000.000 đồng.

²³ Phân bổ cho các xã: Ea Hiu 309.000.000 đồng, Ea Yiêng 282.000.000 đồng, Ea Uy 180.000.000 đồng, Ea Phê 30.000.000 đồng, Tân Tiến 60.000.000 đồng và Krông Búk 30.000.000 đồng.

²⁴ Trong đó: Nhu cầu về đất ở 903 hộ, với diện tích 13,85 ha; nhu cầu về đất sản xuất 548 hộ, với diện tích 242,5 ha; nhu cầu về chuyển đổi nghề 1.718 hộ; nhu cầu về nước sinh hoạt 1.503 hộ.

- **Xây dựng nông thôn mới:** Với sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, địa phương và sự hưởng ứng tích cực của nhân dân, doanh nghiệp... phong trào nông thôn mới đạt nhiều kết quả. Có 02 xã (Hòa Đông, Ea Kly) duy trì đạt chuẩn xã nông thôn mới; có 03 xã (Ea Kênh, Ea Kuăng và Hòa An) đã thẩm tra đạt 19 tiêu chí, đã trình hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017. Tổng số tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn và cơ bản đạt trên địa bàn huyện là 212/285 tiêu chí, bình quân 14,13 tiêu chí/xã²⁵.

- **Công tác đầu tư, xây dựng công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ:**

Đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, cho 136 hộ, với tổng số tiền 4.068.000.000 đồng. 42 hộ còn lại không đồng ý nhận tiền, với số tiền 336.497.000 đồng. Rà soát, thống kê, lập danh sách, các hộ đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ở các tuyến Kênh có Ft ≤ 150 ha, nhưng hủy bỏ không thi công gồm 180 hộ, với 291 thửa đất thuộc các xã Ea Phê, Ea Kly, Ea Kuăng, Krông Búk và xã Ea Kmút, huyện Ea Kar.

Làm việc với tổ chức, cá nhân để thu hồi 678.962.950 đồng tiền bồi thường, hỗ trợ do không thi công, chi sai đối tượng, chi trùng lặp...

Đã bàn giao đưa vào sử dụng đường giao thông từ cầu nước trong, thôn 15 đi buôn Cư Kniêl xã Vụ Bản; đường giao thông từ xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc đi xã Hòa Phong, huyện Krông Bông.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2016 – 2017. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, tổ chức kiểm tra chất lượng ở các đơn vị trường học; chú trọng, quan tâm bồi dưỡng, phụ đạo học sinh yếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh bỏ học để các em có điều kiện học hành.

Các trường đã làm tốt việc tổ chức khai giảng năm học mới 2017 – 2018. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 101 trường thuộc huyện quản lý, tăng 02 trường so với năm học 2016 – 2017, gồm 3 bậc học: Mầm non 26 trường (02 trường tư thục), Tiểu học 51 trường, THCS 23 trường và 01 trường PTDT nội trú với 1.463 lớp, với 38.452 học sinh. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 4.245 người (trong đó: 270 cán bộ quản lý, 3382 giáo viên, 451 nhân viên) và hợp đồng 68 là 142.

Công tác xây dựng môi trường thân thiện, cảnh quan xanh - sạch - đẹp trong nhà trường luôn được quan tâm. Số trường đạt Chuẩn Quốc gia đến nay có 40/99 trường chuẩn Quốc gia chiếm 40,4%. Riêng năm 2017 có 06/KH 5 trường, đạt 120% KH.

Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong các trường Mầm non, Mẫu giáo chiếm 77%/KH 75, đạt 102.7%; tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục

²⁵ Các xã: Hòa Đông, xã Ea Kly, Ea Kênh, Ea Kuăng và Hòa An, đạt 19 tiêu chí; Ea Phê đạt 16 tiêu chí; các xã: Hòa Tiến, Tân Tiến đạt 15 tiêu chí; các xã: Ea Knuéc và Ea Yông đạt 12 tiêu chí; các xã: Krông Búk, Vụ Bản đạt 11 tiêu chí; xã Ea Uy đạt 10 tiêu chí; xã Ea Yiêng đạt 8 tiêu chí; xã Ea Hiu đạt 7 tiêu chí.

Mầm non đạt 100%. Tỷ lệ lên lớp bậc Tiểu học đạt 98,5%/KH 98,5%, đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,9%/KH 99%, đạt 109%. Tỷ lệ lên lớp bậc THCS đạt 98,5%/KH 98,5%, đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 99%/KH 98,5%, đạt 100,1%.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo ở các cấp học được chú trọng bằng nhiều giải pháp; công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những khiếu nại, tố cáo của phụ huynh học sinh. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức nhà giáo luôn được chú trọng, đa số đội ngũ nhà giáo có tinh thần trách nhiệm trong công tác chuyên môn, những hiện tượng tiêu cực cơ bản đã được khắc phục. Số đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm nhiều so với năm học trước.

2. Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Thường xuyên quan tâm, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân khi đến khám và điều trị bệnh tại các Trạm y tế xã và Bệnh viện Đa khoa huyện. Riêng bệnh viện Đa khoa trong năm đã tiếp nhận 158.154 lượt bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh, điều trị nội trú 21.173 lượt bệnh nhân, chuyển viện 6.395 ca.

Trung tâm y tế và Trạm y tế đã chú trọng giám sát diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra trên địa bàn huyện như: Cúm A, Ebola, hội chứng viêm đường hô hấp do virut Corona...

Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra tại các cơ sở hành nghề Y, Dược tư nhân; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kịp thời xử lý, nhắc nhở đối với các cơ sở có dấu hiệu sai phạm. Tiến hành kiểm tra 539 cơ sở dịch vụ ăn uống, trong đó 400 cơ sở đạt, 139 cơ sở không đạt vệ sinh an toàn thực phẩm; xử phạt hành chính 06 cơ sở, tổng số tiền là 7.650.000 đồng.

Chỉ đạo phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa huyện chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện Chuẩn Quốc gia về Y tế xã theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; đến nay có 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế theo tiêu chí mới.

Thực hiện tốt công tác Dân số - kế hoạch hóa gia đình, tập trung tuyên truyền vận động, lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình đến vùng khó khăn, vùng đông dân có mức sinh cao. Trong năm tỷ lệ suất sinh giảm so với cùng kỳ là 0,3‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ước 1%.

3. Văn hóa - Thể thao và Thông tin truyền thông

Đã triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn; đồng thời kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị.

Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền trên địa bàn huyện thường xuyên được quan tâm chú trọng. Tập trung tuyên truyền, kịp thời các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước trên các hệ thống phát thanh, truyền hình, hệ thống pa nô, áp phích...

Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức Đại hội TDTT cấp cơ sở, các hoạt động Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao, trang trí pano, áp phích, treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc trước, trong và sau Tết nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 và các ngày lễ kỷ niệm trọng đại của đất nước, của địa phương như: Giải phóng quận Phước An 10/3, Giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước 30/4, Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2/9...

Đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn huyện. Hướng dẫn cơ sở, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu văn hóa năm 2017. Hướng dẫn cơ sở tổ chức đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa, có 96/96% hộ gia đình; 02/02 thôn, buôn (thôn Thanh Thủy, xã Vụ Bản và buôn Kon Tay, xã Ea Yiêng) đăng ký, đạt 100% KH. Kiểm tra điều kiện đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, hành nghề cho 10 hộ kinh doanh Internet và 02 hộ kinh doanh karaoke.

Chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức các Hội thi, Hội diễn tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trên toàn huyện; đồng thời thông qua các cuộc thi, góp phần làm tốt công tác tuyên truyền thu hút được nhiều tầng lớp nhân dân tham gia như: Tổ chức ngày hội “Khi Tôi 18” cho học sinh khối Trung học phổ thông; Chương trình giao lưu kết nối yêu thương; hội diễn nghệ thuật quần chúng; hiến máu nhân đạo...

Duy trì các hoạt động thể dục thể thao từ huyện đến cơ sở, tổ chức thành công đại hội TDTT lần thứ VII năm 2017, trong năm đã tổ chức 11/10 giải thể thao cấp huyện, đạt 110%.

4. Các chính sách an sinh xã hội

Điều chỉnh tăng, giảm, cấp chế độ năm 2017 cho đối tượng chính sách, Người có công và đối tượng bảo trợ xã hội, với số tiền: 63.684.514.000 đồng. Cấp tiền, quà cho đối tượng 80 tuổi trở lên và trẻ em mồ côi: 2.970 đối tượng, với số tiền 891.000.000 đồng từ nguồn đảm bảo xã hội huyện. Tổng hợp hồ sơ đối tượng chính sách Người có công nộp lên cấp trên 205 hồ sơ, số hồ sơ đã giải quyết 175 hồ sơ.

Tặng quà cho đối tượng chính sách người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp tết Nguyên Đán Đinh Dậu năm 2017 với số tiền: 1.257.000.000 đồng. Cấp 92.040kg gạo cứu đói tết Nguyên đán Đinh Dậu cho 16 xã, thị trấn, trong đó: Số gạo của tỉnh 45.000kg, của huyện 47.040kg.

Tổ chức tốt Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7/1947-27/7/2017, có 290 người tham gia. Tặng quà cho đối tượng chính sách người có công với cách mạng nhân kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sỹ 27/7, với số tiền: 1.076. 800.000 đồng.

Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa năm 2017 trên địa bàn huyện và thu được 665.308.000 đồng/450.000.000 đồng, đạt 147,84%KH; hỗ trợ làm nhà ở cho đối tượng chính sách người có công khó khăn về nhà ở từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa là 23/KH 14 nhà, đạt 157,14%, trong đó 10 nhà xây mới, 13 nhà sửa chữa,

với tổng số tiền 660.000.000 đồng; từ Quỹ đền ơn đáp nghĩa xã, thị trấn đã xây dựng mới được 03 nhà, sửa chữa 8 nhà, với số tiền 270.000.000đ.

Tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017, kết quả toàn huyện hiện có 5.557 hộ nghèo chiếm 11,55%, có 2.584 hộ cận nghèo chiếm 5,37%. Hỗ trợ hộ nghèo làm chuồng trại và cấp 10 con bò cho 10 hộ tại buôn Kon Hring xã Ea Yiêng, với số tiền 209.000.000đ.

Làm nhà ở cho hộ nghèo theo Chương trình 167 (Quyết định 33) giai đoạn 2, trong năm đã làm được 299/316 nhà, với tổng số tiền là 9.145.000.000đ, đạt 94,62% KH.

Tổng hợp danh sách hộ nghèo, hộ gia đình chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện trong năm 2017 là 3.571.512.000đ, truy lĩnh năm 2016 là 244.080.000đ, 9 tháng năm 2015 là 181.413đ.

Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, có 560 người tham gia. Phối hợp với trung tâm dạy nghề huyện tổ chức 10/10 lớp sơ cấp nghề cho lao động nông thôn có 350 học viên, đạt 100% kế hoạch. Giải quyết việc làm mới cho 2.185/ KH 2.100, đạt 115%, lao động ngoài tỉnh 1.500 lao động, xuất khẩu lao động 38/ KH 35, đạt 108%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 46%/ KH 46% đạt 100%KH, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 38/38%KH đạt 100%.

Công tác Chữ thập đỏ huyện đã làm tốt hoạt động trợ giúp nhân đạo, cứu trợ, hiến máu tình nguyện, trong năm đã vận động được 8.133.855.000 đồng (trong đó kinh phí nhà nước cấp 534.880.000 đồng), đạt 101% so với kết quả năm 2016; đạt 162,68% kế hoạch năm 2017.

III. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Công tác Thanh tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

+ Thanh tra:

Ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành và xã, thị trấn tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm để chấn chỉnh, xử lý đúng pháp luật.

Triển khai 10 đoàn Thanh tra, kiểm tra, trong đó có 07 Đoàn thanh tra theo kế hoạch, đạt 87,5% so với kế hoạch, gồm:

- 03 Đoàn thanh tra kinh tế - xã hội tại 03 đơn vị cấp xã và 20 đơn vị trường học trên địa bàn xã.

- 03 Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý đất đai và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại 03 đơn vị cấp xã.

- 01 Đoàn thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng và chống tham nhũng tại 01 đơn vị cấp xã.

Ngoài ra còn tổ chức 05 Đoàn thanh tra đột xuất, gồm: 01 Đoàn thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn ngân sách và

nguồn huy động đóng góp của cha mẹ học sinh tại trường tiểu học Phạm Văn Đồng, xã Krông Buk và trường tiểu học Lê Quý Đôn xã Ea Kly; 02 Đoàn thanh tra về việc thẩm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn Nhơn, xã Ea Kuăng và hộ ông Nguyễn Trọng Phước, trú tại xã Krông Buk; 01 Đoàn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, cho thuê đất thuộc diện tích đất Nhà văn hóa xã Ea Phê. Đã ban hành kết luận thanh tra 11 đoàn; 01 đoàn đã công bố dự thảo kết luận thanh tra.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong năm đã xử lý và giải quyết 05 vụ, cụ thể như sau:

- Vụ tố cáo UBND thị trấn Phước An không thực hiện bản án số 02/2015/HC-ST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Vụ việc đã được xem xét giải quyết.

- Vụ tố cáo 01 Phó hiệu trưởng trường PTDT Nội Trú huyện Krông Pắc; vụ việc đã được giải quyết. Kết quả giải quyết: Tố cáo có đúng, có sai.

- Vụ kiến nghị của bà Phạm Thị Thủy – Phó chủ tịch UBND thị trấn Phước An. Vụ việc đã được giải quyết. Kết quả giải quyết thuộc thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy và UBND thị trấn Phước An.

- Vụ xử lý đơn tố cáo Hiệu trưởng trường Mẫu Giáo Hoa Phượng, xã Ea Knuéc. Vụ việc đã được giải quyết. Kết quả giải quyết: Tố cáo sai.

- Vụ việc tham mưu xử lý đơn của bà Ngô Thị Ngọc và việc thực hiện ý kiến Kết luận của Chủ tịch UBND huyện. Vụ việc đã được xem xét giải quyết.

+ Thực hiện biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí:

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; nghiêm yết công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thuận lợi cho các tổ chức, công dân khi liên hệ công việc.

Triển khai Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 08/3/2017 của UBND huyện về kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 và triển khai thực hiện đến tất cả các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện. Trong năm không có trường hợp nào có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra hoặc kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Công tác Tư pháp

Trong năm, công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đã được HĐND, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn chú trọng, đã từng bước lập lại trật tự kỷ cương, nâng cao chất lượng của công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện.

Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trong huyện về nội dung cơ bản của một số văn bản pháp luật mới ban hành thuộc các lĩnh vực: Trợ giúp pháp lý, đất đai... góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, giữ

vững trật tự an toàn xã hội, nếp sống văn minh ở cộng đồng dân cư. Tổ chức thành công cuộc thi “Tìm hiểu Bộ luật Dân sự năm 2015” trên địa bàn huyện.

Cấp phát 45.000 tờ rơi, bản tin chuyên đề một số luật mới được Quốc hội khoá 14, kỳ họp lần thứ 2 thông qua như Luật Dân sự 2015, Luật Tín ngưỡng-Tôn giáo, luật Đấu giá tài sản và một số luật mới... đến 16 xã, thị trấn được kịp thời.

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”.

Ban hành kế hoạch triển khai thi hành pháp luật và quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017.

Làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở, trong năm đã tổ chức được 2 lớp tập huấn về kiến thức pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật các xã, thị trấn và 5 lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên 16 xã, thị trấn, có 1500 lượt người tham gia nghe luật. Các Tổ hòa giải ở cơ sở đã thụ lý 245 vụ việc, hòa giải thành 178 vụ việc, số vụ việc hoà giải không thành 67 vụ việc đang giải quyết.

Xác minh, kiểm tra việc đăng ký cải chính hộ tịch cho 169 trường hợp, xác minh hộ tịch 80 trường hợp, lập hồ sơ kết hôn có yếu tố nước ngoài 16 trường hợp.

Đã thực hiện công tác chứng thực theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính được 482 trường hợp, 771 bản sao, lệ phí thu được 4.048.000 đồng.

3. Công tác xây dựng chính quyền

Thường xuyên theo dõi, quản lý hoạt động của bộ máy các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, chính quyền xã, thị trấn. Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính ở bộ phận một cửa, một cửa liên thông huyện và một cửa các đơn vị xã, thị trấn; xây dựng kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017 - 2020.

Triển khai tập huấn khai thác, sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành 02 lớp, có 220 người tham gia.

Công tác cán bộ: Cử 30 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và chuyên viên chính; ban hành 38 Quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức. Ban hành Quyết định nâng lương đối với 128 cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức mở lớp đào tạo tiếng Ê đê cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có 76 học viên tham gia.

Công tác xây dựng chính quyền: Đã thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, xã và các trường học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đối với 49 trường hợp.

- Thực hiện quy trình miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã Ea Yiêng và Ea Hiu. Quyết định tạm bổ nhiệm Chỉ huy trưởng, phó BCH Quân sự xã Krông Buk; bổ nhiệm phó trưởng Công an xã Ea yiêng.

Trong năm khen thưởng thường xuyên cho 2.191 tập thể và cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua do huyện phát động (hoặc) các đơn vị tự phát động; khen thưởng đột xuất và theo chuyên đề.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo luôn được tăng cường. Kiểm tra hoạt động một số cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện. Hướng dẫn một số cơ sở tôn giáo tổ chức đại hội Chi hội tin lành, lập thủ tục trình các cấp có thẩm quyền xin thành lập Niệm Phật đường; tập trung giải quyết các kiến nghị liên quan đến công tác tôn giáo đúng thẩm quyền theo quy định; hướng dẫn việc tổ chức Lễ Phật đản năm 2017 đúng theo quy định.

4. Công tác Quốc phòng, An ninh

4.1. Quốc phòng, quân sự: Trong năm 2017 chỉ đạo lực lượng trinh sát phối hợp với các lực lượng chức năng bám nắm tình hình thôn, buôn, xã trọng điểm. Trục 100% quân số bảo vệ Tết Nguyên Đán Đinh Dậu và các ngày Lễ trọng đại của đất nước, của địa phương.

Tổ chức tốt Hội thảo khoa học về biên soạn lịch sử lực lượng vũ trang huyện lần 1 và lần 2; Hội nghị tổng kết công tác diễn tập và tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2017, quân số tham gia 280 đồng chí; đã tổ chức diễn tập thực binh 1 bên 2 cấp tại huyện, diễn tập thực binh chiến đấu phòng thủ theo Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị cho 04 xã Ea Kly, Ea Uy, Ea Hiu và Tân Tiến đạt loại khá.

Triển khai nhiệm vụ Quân sự, quốc phòng năm 2017. Tổ chức luyện tập phương án chiến đấu bảo vệ cơ quan, phòng chống cháy nổ và tổ chức luyện tập chuyển trạng thái ra khu sơ tán năm 2017. Thẩm định Kế hoạch xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và tổ chức tập huấn dân quân tự vệ đúng theo kế hoạch. Tham gia tập huấn quân sự do Quân khu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức; tổ chức đón quân nhân xuất ngũ đợt 1 và đăng ký sắp xếp quân nhân xuất ngũ vào ngạch dự bị động viên đúng quy định; điều tra quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật cho các xã, thị trấn năm 2017;

Kiện toàn Ban CHQS cấp xã, cơ sở tự vệ, bãi nhiệm, bổ nhiệm thôn, buôn đội trưởng cho 22 đồng chí. Tổ chức tập huấn cho cán bộ thôn, buôn Đội trưởng, Ban CHQS xã, thị trấn, doanh nghiệp năm 2017 đúng, đủ nội dung theo kế hoạch.

Quản lý chặt chẽ vũ khí trang bị kỹ thuật được biên chế, thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật và các phương tiện tham gia giao thông.

4.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Trong năm 2017, Công an huyện đã tập trung thực hiện đồng bộ các mặt công tác, tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị,

không để xảy ra đột biến, bất ngờ. Tuy nhiên, một số vụ việc phức tạp liên quan đến an ninh nông thôn chưa được giải quyết dứt điểm, người dân tiếp tục tập trung tại trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước khiếu kiện.

Công an huyện đã mời làm việc 07 trường hợp để làm rõ việc liên lạc, nhận tiền và tham gia tập huấn nhân quyền của tổ chức “Ủy ban cứu người vượt biển – BPSOS” của một số đối tượng tham gia “Tin lành đảng Christ Việt Nam”; 01 trường hợp ở xã Hòa Đông sử dụng mạng xã hội để đăng tải, chia sẻ, bình luận bài viết có nội dung tuyên truyền, xuyên tạc chống Đảng, Nhà nước. Giải quyết 02 vụ việc liên quan đến hoạt động tôn giáo trái phép. Triển khai lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, hỗ trợ Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Phước An san ủi, giải phóng mặt bằng tại khu vực 29 ha đất quy hoạch trồng Ca cao ở xã Vụ Bản và cưỡng chế thi hành án dân sự đối với hội ông Nguyễn Đức Quế, thôn Tân Đông, xã Ea Kênh.

Điều tra làm rõ 80/93 vụ, đạt tỷ lệ 86,02%; bắt 124 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 610.000.000 đồng. Triệt phá: 02 tụ điểm mại dâm, 02 đối tượng; 17 tụ điểm cờ bạc, bắt 87 đối tượng. Ngoài ra Công an huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp công tác đảm bảo tốt tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện trong vụ thu hoạch Sầu riêng năm 2017; đến nay không có tình trạng bảo kê, cưỡng đoạt tài sản, tranh giành thị trường, ép giá bán Sầu riêng của nông dân, tạo thuận lợi cho việc thu mua Sầu riêng của các doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn.

Phát hiện, điều tra 21 vụ, 19 đối tượng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, thu giữ 15 kg pháo nổ, 5,44 m³ gỗ các loại, 460 bao thuốc lá điều nhập lậu, 55 bình gas các loại, 210 kg thịt lợn không rõ nguồn gốc; 700 hộp mỹ phẩm, 312 chai sữa tắm. Phát hiện 31 vụ, 29 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường.

Lập hồ sơ đưa 03 người nghiện Ma túy cai nghiện bắt buộc, 11 người nghiện cai nghiện tự nguyện tại cơ sở điều trị cai nghiện Ma túy Đắc Lắc; lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn đối với 17 đối tượng sử dụng trái phép chất Ma túy. Khởi tố 09 vụ, 09 bị can về tội danh tàng trữ, mua bán trái phép chất Ma túy, xử lý hành chính 05 vụ, 05 đối tượng, với tổng số tiền 3.750.000 đồng.

Tổ chức 175 lượt kiểm tra đối với các cơ sở đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; phát hiện, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính 13 trường hợp, với số tiền 19.750.000 đồng. Vận động thu hồi 03 quả lựu đạn, 02 súng quân dụng, 01 súng hơi, 34 súng tự chế bắn đạn hơi cùn, 05 dao mác. Làm, cấp phát Chứng minh nhân dân cho 11.165 trường hợp, trong đó: Làm tại xã 4.336 trường hợp, làm tại nhà cho người tàn tật, già yếu, đau ốm không có điều kiện đi lại được 16 trường hợp.

Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, kiểm giảm tai nạn giao thông so với năm 2016 (31/34 vụ). Đã tổ chức tuyên truyền đến thôn, buôn, tổ dân phố, cơ quan, doanh nghiệp, trường học với 9.982 lượt người tham gia. Tăng cường tuần tra kiểm soát, phát hiện 12.438

trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ, xử phạt vi phạm hành chính 12.173 trường hợp, Kho bạc nhà nước huyện thu phạt 3.238.473.000 đồng.

5. Công tác phòng cháy chữa cháy

Trong năm xảy ra 06 vụ cháy trên địa bàn huyện, giảm 08 vụ so với năm 2016. Đã điều động 06 lượt xe và cử 74 lượt cán bộ chiến sỹ tham gia chữa cháy kịp thời, thiệt hại về tài sản ước tính 1.120.000.000đ.

Kiểm tra và lập biên bản 08 cơ sở kinh doanh khí đốt, yêu cầu các cơ sở thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về PCCC; hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp và xã, thị trấn thực hiện công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra, hướng dẫn an toàn Phòng cháy, chữa cháy đối với 119 lượt cơ sở. Qua kiểm tra đã kiến nghị các cơ sở thực hiện các nội dung đảm bảo điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2017 với sự đoàn kết, thống nhất cao của tập thể, UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đảng bộ huyện, Nghị quyết của HĐND huyện; tập trung đẩy mạnh các biện pháp, tổ chức thực hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân, từ đó đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

Ưu điểm:

- Về kinh tế: Sản xuất nông nghiệp luôn được quan tâm đẩy mạnh, phát triển, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng kịp thời. Công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đã phục vụ tốt lượng nước cho sản xuất, sinh hoạt; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi xảy ra ở quy mô nhỏ, tỷ lệ thấp; một số loại nông sản như bơ và sầu riêng có giá trị kinh tế cao được phát triển; một số công trình cơ sở hạ tầng đã được đầu tư nâng cấp phục vụ kịp thời cho sản xuất và đời sống nhân dân; hoạt động thương mại - dịch vụ, đầu tư phát triển mạnh; thu ngân sách vượt chỉ tiêu kế hoạch; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã mang lại hiệu quả thiết thực, đời sống nhân dân được cải thiện hơn, bộ mặt nông thôn ngày càng được đổi mới.

- Về văn hoá xã hội: Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm, đã chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học, triển khai nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 đảm bảo theo quy định. Quan tâm chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân, công tác quản lý y tế, dược phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm thường xuyên được quan tâm, kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Các hoạt động Văn hóa – Thể thao, thông tin tuyên truyền luôn được đẩy mạnh, nội dung phong phú, sinh động thu hút được sự quan tâm hưởng ứng của nhân dân, góp phần truyền tải các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công và đối tượng hộ nghèo, giải quyết việc làm, dạy nghề, cho người lao động; tích cực phòng, chống tệ nạn xã hội có hiệu quả; thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới.

- Về quốc phòng, an ninh: Được các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị quan tâm triển khai thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả. Bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên; giữ vững tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tồn tại, hạn chế:

- Về kinh tế:

Một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch như: Giá trị sản xuất chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp; diện tích, sản lượng ngô; diện tích cao su; trồng rừng; đàn trâu, đàn gia cầm; diện tích và sản lượng đánh bắt cá; cơ sở công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, cơ sở thương mại – dịch vụ; đầu tư nâng cấp bê tông, nhựa đường liên xã, thị trấn; thu thuế, phí, lệ phí và thu quản lý qua ngân sách; tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; số hộ gia đình sử dụng điện.

Tiến độ triển khai thực hiện dự án khu đô thị Đông Bắc, thị trấn Phước An còn chậm.

Việc xử lý tồn tại bãi rác thải trên địa bàn tổ dân phố 7, thị trấn Phước An còn chậm.

- Về văn hóa - xã hội:

Một số điểm trường Mầm non, Mẫu giáo còn phải học nhờ tại Nhà sinh hoạt cộng đồng. Tình trạng dạy thêm chưa được khắc phục. Tình trạng lạm thu không đúng theo quy định vẫn còn xảy ra ở một số trường. Việc khắc phục hợp đồng lao động giảng dạy theo chỉ đạo còn chậm.

Việc xử lý cơ sở vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm chưa kiên quyết, quá trình triển khai thực hiện trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm hiệu quả chưa cao.

Số lượng, chất lượng gia đình văn hóa, thôn, buôn văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa chưa mang tính bền vững.

Việc thực hiện Đề án sáp nhập các Trung tâm dạy nghề - Giáo dục thường xuyên còn chậm.

Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn chưa đạt kế hoạch nguyên nhân là do nhu cầu học nghề ở các xã, thị trấn cho các nghề không đủ điều kiện để mở lớp, nguồn giáo viên giảng dạy còn hạn chế, thiếu kinh phí mở lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Về quốc phòng, an ninh: Trên địa bàn tình hình hoạt động móc nối, liên lạc của FULRO lưu vong vẫn còn. Các vụ tranh chấp, khiếu kiện đất đai vẫn còn xảy ra; an ninh tôn giáo một số nơi còn tiềm ẩn phức tạp khó lường.

Nguyên nhân:

- Về kinh tế:

Về giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi, do giá thịt lợn giảm mạnh; về giá trị sản xuất thủy sản do phải thực hiện quy định trong công tác quản lý, đánh bắt thủy sản tại các hồ, đập thủy lợi, không được xả nước để bắt cá, các hồ phải tích

trữ nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Giá sản xuất lâm nghiệp và trồng rừng đạt thấp do một số hộ dân chiếm đất không hợp tác, cản trở không thực hiện chủ trương trồng rừng; đồng thời Công ty TNHH HTV lâm nghiệp Phước An tập trung củng cố, sắp xếp doanh nghiệp.

Diện tích, sản lượng ngô giảm do nông dân đã chuyển đổi 1.736 ha trồng cây ngô sang trồng cây nghệ. Diện tích trồng cao su không đạt do nông dân đã chuyển đổi sang trồng một số loại cây trồng lâu năm khác có giá trị kinh tế hơn.

Đàn trâu không đạt do giá cao nông dân xuất chuồng nhiều và chuyển sang nuôi bò vỗ béo cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

Đàn gia cầm không đạt do trong năm 2017 giá gia cầm giảm, chi phí đầu tư chăn nuôi cao, gia cầm thường hay bị dịch bệnh nên người dân không mạnh dạn phát triển đàn.

Cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở thương mại – dịch vụ không đạt do kết quả thực tế rà soát, tổng điều tra kinh tế - xã hội năm 2017 đã xác định số thực tế thấp hơn số kế hoạch.

Đầu tư nâng cấp bê tông, nhựa đường liên xã, thị trấn không đạt do nguồn vốn đầu tư hạn chế.

Thu thuế, phí và lệ phí; thu quản lý qua ngân sách đạt thấp do công tác phối hợp giữa Chi cục Thuế với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ; công tác rà soát các dịch vụ kinh doanh để lập bộ thuế chưa chặt chẽ.

Tỷ lệ hộ dùng điện không đạt kế hoạch do số hộ mới tách hộ, số hộ ở xa bán kính cấp điện của ngành điện.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu còn gặp khó khăn, do thiếu kinh phí để đo đạc, lập lưới địa chính.

Việc triển khai thực hiện dự án khu đô thị Đông Bắc, thị trấn Phước An chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân: vướng mắc đền bù, hỗ trợ, thu hồi đất, ao, hồ, giải phóng mặt bằng, không có mặt bằng thi công.

Việc bố trí bãi rác thải tập trung tại buôn Pan để di chuyển bãi rác thải ở tổ dân phố 17, thị trấn Phước An đang chờ quyết định giao đất của tỉnh.

- Về văn hóa - xã hội:

Cơ sở vật chất trường học hạn chế đầu tư, nâng cấp do nguồn ngân sách nhà nước cắt giảm đầu tư xây dựng cơ bản. Việc thừa, thiếu giáo viên cục bộ, hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu chậm được khắc phục, do phương án tuyển dụng chưa được duyệt.

Công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm còn nhiều hạn chế do nguồn ngân sách chi phí cho hoạt động thanh, kiểm tra vẫn còn ít.

Việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề - Trung tâm Giáo dục thường xuyên chờ văn bản hướng dẫn của tỉnh.

Số lượng, chất lượng gia đình văn hóa, thôn, buôn văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa chưa bền vững do chưa có giải pháp hữu hiệu trong việc nâng cao chất lượng gia đình văn hóa; thôn, buôn văn hóa; cơ quan, đơn vị văn hóa.

- Về quốc phòng, an ninh:

Có lúc, có nơi chưa kiểm soát chặt chẽ hoạt động của bọn phản động FULRO lưu vong ở nước ngoài, từ đó xảy ra hoạt động thông tin, liên lạc móc nối với cơ sở ngầm bên trong trên địa bàn. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện đất đai ở một số nơi của người kinh, đồng bào dân tộc thiểu số với các doanh nghiệp, với các Chương trình đầu tư xảy ra, do không thống nhất được mức chi phí bồi thường, hỗ trợ. Về an ninh tôn giáo một số nơi nắm chưa chắc tình hình; công tác quản lý, phối hợp tuyên truyền ở một số nơi hiệu quả thấp.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2018

Để tiếp tục cụ thể hóa thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020 theo từng năm. UBND huyện đề ra các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong năm 2018 cụ thể như sau:

A. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế 9,47%, trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 5,81%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 15,08%; Dịch vụ tăng 15%.

2. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp 60,85%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 14,59%; Dịch vụ 24,56%.

3. Tổng diện tích gieo trồng 57.950 ha, gồm:

- Diện tích cây hàng năm 34.985 ha, trong đó: Lúa nước 14.265 ha, ngô 12.500 ha, các loại cây trồng khác 8.220 ha.

- Diện tích cây lâu năm 22.965 ha, trong đó: Cà phê 17.907 ha, cao su 1.148 ha, điều 656 ha, hồ tiêu 1.160 ha, cây trồng khác 2.094 ha.

4. Tổng sản lượng lương thực 170.000 tấn, trong đó: Thóc 97.000 tấn, ngô 73.000 tấn. Sản lượng cà phê nhân xô 38.500 tấn.

5. Đảm bảo nước tưới đạt 78% diện tích gieo trồng có nhu cầu tưới.

6. Chăn nuôi: Tổng đàn trâu 4.253 con, đàn bò 32.224 con, đàn lợn 219.693 con. Tổng đàn gia cầm: 1.400.000 con.

7. Diện tích nuôi thả cá 1.600 ha; sản lượng đánh bắt 2.400 tấn.

8. Trồng mới rừng 100 ha. Độ che phủ rừng 4,7%.

9. Cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 990 cơ sở.

10. 100% thôn, buôn có điện; 100% hộ gia đình có điện sinh hoạt.

11. Đầu tư nâng cấp bê tông nhựa đường liên xã, thị trấn 91%; bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng đường liên thôn, buôn, đường đô thị 41%.

12. Cơ sở dịch vụ 5.040 cơ sở.

13. Thu ngân sách trên địa bàn 100 tỷ đồng, trong đó: Thuế, phí và lệ phí 73,155 tỷ đồng, thu biện pháp tài chính 26,845 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách 817,409 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản 16,596 tỷ đồng, chi thường xuyên 728,116 tỷ đồng, chi dự phòng ngân sách 14,504 tỷ đồng, chi thực hiện các mục tiêu 58,193 tỷ đồng.

14. Huy động vốn toàn xã hội 1.989 tỷ đồng.

15. Thu nhập bình quân đầu người 37,63 triệu đồng/người/năm.

16. Thu gom xử lý rác thải tại khu vực Trung tâm thị trấn Phước An 95%; khu vực Trung tâm các xã 93%.

17. 100% dân cư thị trấn sử dụng nước hợp vệ sinh; 92% dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

18. Phân đấu 04 xã hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới, được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

19. Giải thể 10 hợp tác xã ngưng hoạt động.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Nâng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong các trường Mầm non, Mẫu giáo đạt tỷ lệ 83%.

2. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non 100%.

3. Tỷ lệ lên lớp bậc Tiểu học đạt 99%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học 98%. Tỷ lệ lên lớp bậc THCS đạt 98,5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 99%.

4. Công nhận 5 trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Giảm tỷ suất sinh 0,4‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,0‰.

6. Phân đấu xây dựng 02 thôn, buôn văn hóa; 96% số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; 180 thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa. Tổ chức 10 giải thể thao cấp huyện.

7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3%, trong đó giảm vùng đồng bào dân tộc thiểu số 4% trở lên.

8. Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

9. Vận động 450 triệu đồng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”.

10. Mở 10 lớp đào tạo nghề, với 245 lao động nông thôn. Giải quyết việc làm mới cho 2.185 lao động, trong đó: Lao động ngoài tỉnh 1.500 lao động, xuất khẩu lao động 35 người/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 47%, tỷ lệ qua đào tạo nghề đạt 39%.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Dự kiến triển khai 05 Đoàn tại 32 đơn vị, trong đó cấp xã 05 đơn vị, trường học 27 đơn vị. Thực hiện tốt công tác tiếp dân; xử lý và giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác Thanh tra; thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

3. Tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo Đề án vị trí việc làm. Giải quyết các trường hợp bổ nhiệm cán bộ quản lý dôi dư và số hợp đồng giảng dạy ở các trường tiểu học, THCS. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

4. Triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự gắn nền quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, gây rối. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chất lượng, số lượng theo chỉ tiêu trên giao.

5. Đảm bảo giữ vững ổn định an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra đột biến, bất ngờ. Xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng – an ninh, đạt trên 85%. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo chỉ tiêu trên giao. Hoàn thành chỉ tiêu huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, tự vệ, quân số đạt từ 90% trở lên; huấn luyện lực lượng dự bị động viên đạt 100% kế hoạch trên giao. Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Tổ chức diễn tập chiến đấu trị an theo Nghị quyết số 28-NQ/BCT của Bộ Chính trị cho 4 xã; giáo dục kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định đạt 100%.

6. 100% xã, thị trấn thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội, giữ vững ổn định an ninh – chính trị, trật tự an toàn xã hội ở thôn, buôn, tổ dân phố.

7. Phấn đấu kiểm chế, giảm tai nạn giao thông từ 10% trở lên cả 3 tiêu chí.

8. Tỷ lệ điều tra làm rõ số vụ án hình sự đạt trên 80%, trong đó điều tra làm rõ trên 90% án hình sự nghiêm trọng, rất nghiêm trọng.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Xây dựng kế hoạch tập trung thực hiện các giải pháp để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh phát triển, từng bước nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp và từng sản phẩm; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã phát

triển sản xuất theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành nghề hợp lý. Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi; đưa vào sản xuất các giống tốt có năng suất, chất lượng cao, chống, chịu sâu bệnh, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân sản xuất theo Kế hoạch, quy trình. Khuyến cáo nhân dân sử dụng các loại phân bón, thuốc trừ sâu thân thiện với môi trường nhằm tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thực hiện tốt chương trình tái canh cây cà phê, áp dụng các biện pháp thâm canh, xen canh cây trồng, cải tạo diện tích cà phê theo hướng bền vững.

Kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tuyên truyền, vận động người dân chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Phát triển nuôi trồng thủy sản đi đôi với việc bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản, khai thác có hiệu quả nguồn lợi thủy sản trên các ao hồ, nhất là trong hồ Krông Búk hạ; xử lý nghiêm các hành vi khai thác thủy sản mang tính hủy diệt. Tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, tăng độ che phủ rừng.

Tổ chức tập huấn, hội thảo, triển khai các mô hình, phổ biến các văn bản pháp luật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống bão lụt và giảm nhẹ thiên tai; khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, điều tiết nước tưới hợp lý, huy động lực lượng lao động địa phương làm thủy lợi, khơi thông dòng chảy đảm bảo nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích nông dân tưới nước tiết kiệm.

2. Tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất gạch thực hiện lộ trình chuyển đổi mô hình sản xuất gạch không nung.

3. Khuyến khích, kêu gọi sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện.

4. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, các công trình hạ tầng quan trọng. Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu kế hoạch.

5. Tăng cường mở rộng hoạt động bán buôn, bán lẻ, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dịch vụ; đảm bảo kinh doanh bình đẳng, ngăn ngừa tình trạng kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

6. Tiếp tục triển khai, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng toàn bộ dự án khu đô thị Đông Bắc; lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất khi đủ điều kiện. Tiếp tục xây dựng chính trang, phát triển thị trấn Phước An để trở thành thị xã vào năm 2025. Rà soát quy hoạch tổng thể của huyện và điều chỉnh quy hoạch xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, triển khai cụ thể hóa quy hoạch đã được phê duyệt.

7. Kêu gọi đầu tư phân lô khu Trung tâm xã Hòa An; khu Tây Bắc, thị trấn Phước An; khu đất 2,58 ha dọc trục đường Lê Duẩn, thị trấn Phước An; khu công viên trung tâm hồ Tân An, thị trấn Phước An.

8. Phát triển kết cấu hạ tầng, thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình. Có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, đầu tư các tuyến đường đã xuống cấp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Tập trung vốn cho các công trình cấp bách, công trình phục vụ phòng chống thiên tai, bão lụt, công trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung giải quyết những tồn đọng trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án.

9. Phối hợp với đơn vị tư vấn điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 2016 – 2020, tầm nhìn 2030 và quy hoạch chung thị trấn Phước An, trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt.

10. Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thuế; xử lý nghiêm các trường hợp nợ đọng thuế, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và các đối tượng nộp thuế; đảm bảo nguồn thu cân đối ngân sách của địa phương; quản lý, sử dụng ngân sách hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc phân cấp ngân sách cho các đơn vị và các xã, thị trấn theo đúng quy định. Kịp thời cấp phát các khoản kinh phí thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước.

11. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản và môi trường theo quy hoạch; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 30/NQ-QH13 của Quốc hội.

12. Rà soát quỹ đất để quy hoạch khu nghĩa trang Trung tâm của huyện đến năm 2030. Xây dựng hồ sơ, thủ tục trình phê duyệt quy hoạch bãi chôn lấp rác thải tập trung của huyện trên địa bàn buôn Pan, xã Ea Yông.

13. Thực hiện có hiệu quả chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

14. Tuyên truyền vận động nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp, phát huy nguồn vốn lòng ghép một cách có hiệu quả trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giải ngân kịp thời nguồn vốn bố trí xây dựng nông thôn mới.

15. Thực hiện tốt chế độ, chính sách của nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số; hoàn chỉnh hồ sơ, triển khai dự án định cư đồng bào Mông tại xã Vụ Bồn.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân, từ đó xây dựng các chương trình phối hợp với

các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, nhằm huy động các nguồn lực xã hội trực tiếp tham gia và hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục, phải bám sát thực tiễn, bám sát cơ sở một cách có hệ thống, tìm tòi, phát hiện và nhân rộng mô hình tốt, giải quyết kịp thời, dứt điểm những khó khăn vướng, phát sinh, nhất là tình trạng học sinh bỏ học, tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ, từng bước xóa bỏ tình trạng cơ sở vật chất trường học tạm bợ, xuống cấp... Yêu cầu các trường học phải quản lý chất lượng giáo dục, đánh giá trung thực kết quả giảng dạy của giáo viên, học tập và rèn luyện của học sinh; chuẩn hóa các yếu tố đầu vào và yêu cầu đầu ra của các trường học.

- Chú trọng công tác kiểm tra chuyên đề, định kỳ và đột xuất tại các trường học. Kịp thời chấn chỉnh và có ý kiến chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém liên quan đến công tác quản lý, giảng dạy, tài chính...

Trong tháng 01/2018 tổ chức thực hiện phương án thi tuyển viên chức các trường học thuộc huyện; hoàn thành việc sáp nhập Trung tâm dạy nghề - Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

2. Công tác Y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Phát hiện và điều trị kịp thời các bệnh có khả năng lây lan thành dịch bệnh; điều tra, khoanh vùng, dập dịch. Quan tâm đến công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở hành nghề y dược trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho các đối tượng bảo hiểm y tế, các đối tượng chính sách, trẻ em, người nghèo...tăng cường cung ứng thuốc kịp thời cho người bệnh; thực hiện tốt công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình...

3. Văn hóa - Thể thao và Thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị và xã, thị trấn để giải quyết công việc chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính với tổ chức, cá nhân. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức tuyên truyền để truyền tải thông tin về các chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của nhà nước đến với nhân dân.

- Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, góp phần xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ ở cơ sở. Xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển bền vững, tạo tiền đề xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; đồng thời, gắn với việc tiếp tục thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tạo thành phong trào thi đua liên tục và sôi nổi.

- Tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa, kinh doanh sản phẩm văn hóa trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng tin, bài, phóng sự, chuyên mục phát thanh – truyền hình bằng tiếng phổ thông và tiếng Êđê.

4. Các chính sách an sinh xã hội

- Tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Tổ chức động viên thăm hỏi đối với gia đình chính sách người có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018.

- Phối hợp với các cơ sở dạy nghề mở 10 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác. Chú trọng dạy các nhóm ngành nghề đào tạo như: Trồng trọt - khuyến nông; chăn nuôi thú y; bảo vệ thực vật; sửa chữa xe gắn máy; điện tử dân dụng; sửa chữa máy nông nghiệp; kỹ thuật hàn; may công nghiệp...

- Phối hợp với các Công ty trong và ngoài tỉnh giải quyết việc làm mới 2.185 lao động trở lên, trong đó có 1.500 lao động làm việc ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động 35 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 47%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 39%.

- Triển khai kịp thời và có hiệu quả các chương trình mục tiêu của nhà nước và của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt các chính sách đối với hộ cận nghèo, phấn đấu không để hộ cận nghèo tái nghèo. Tăng cường chỉ đạo việc vận động, tranh thủ nhiều nguồn lực hỗ trợ, đầu tư và thống nhất quản lý, sử dụng hợp lý các nguồn vốn cho mục tiêu giảm nghèo như: Vốn của các dự án nước ngoài, Quỹ ngày vì người nghèo, Quỹ hỗ trợ của các Hội, đoàn thể, doanh nghiệp, hỗ trợ nhân đạo, từ thiện...

- Về Công tác Bảo trợ xã hội: Tiếp tục triển khai và kiểm tra xét duyệt hồ sơ đối tượng, hưởng chế độ quy định, rà soát các hộ bị rủi ro và đói giáp hạt để có kế hoạch cứu kịp thời, không để người dân thiếu đói mà không được cứu trợ.

Ngoài ra chú trọng đến công tác phòng, chống ma túy, mại dâm; điều tra, rà soát người nghiện ma túy có số lượng cụ thể trên địa bàn huyện; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; cai nghiện tại trung tâm. Thường xuyên quan tâm chăm sóc, bảo vệ quyền lợi của trẻ em, rà soát trẻ em lang thang và trẻ em có nguy cơ lang thang đề nghị có chính sách giúp đỡ, quản lý...

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Thanh tra, Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra: Năm 2018 dự kiến triển khai 05 đoàn thanh tra. Tiếp tục triển khai kiểm tra, rà soát và xử lý những vụ việc còn tồn đọng, kéo dài. Đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, triệt để đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để xảy ra việc khiếu kiện đông người phức tạp gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kiểm tra, rà soát và xử lý các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài để giải quyết dứt điểm các vụ việc.

2. Công tác Tư pháp

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Tư pháp - Hộ tịch xã, thị trấn; nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ Tư pháp trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Nâng cao năng lực công tác xây dựng, theo dõi thi hành pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đảm bảo các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, nội dung phù hợp với pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo phương châm “hướng mạnh về cơ sở”, gắn với kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở, tủ sách pháp luật và xây dựng, thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước tại thôn, buôn, tổ dân phố.

3. Công tác xây dựng chính quyền

Tiếp tục quản lý tốt hoạt động bộ máy các phòng, ban và chính quyền cấp xã; tiếp tục triển khai kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã. Hoàn thành tuyển dụng viên chức các đơn vị trường học thuộc huyện.

Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với công chức, viên chức đúng quy định.

Đẩy mạnh hoạt động hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo hệ thống hành chính từ huyện đến các xã, thị trấn hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Quản lý, hướng dẫn các tôn giáo tổ chức các hoạt động sinh hoạt, thờ tự theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác quốc phòng, quân sự

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến. Đặc biệt trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày kỷ niệm “73 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, Tết Dương lịch năm 2018”. Cử trình sát phối hợp với các lực lượng chức năng thường xuyên bám, nắm tình hình tại địa bàn thôn, buôn và xã trọng điểm để xử lý kịp thời các phát sinh.

Tổ chức tập huấn diễn tập chiến đấu trị an theo cơ chế Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị cho 04 xã, thị trấn. Chỉ đạo 16 xã, thị trấn làm tốt công tác sơ tuyển nghĩa vụ quân sự; tổ chức tốt công tác gọi công dân nhập ngũ và tổ chức giao quân năm 2018. Tiếp tục thực hiện tốt công tác huấn luyện quân sự cho các lực lượng đạt chỉ tiêu trên giao.

5. An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội

Về an ninh - chính trị: Tăng cường triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình trong nhân dân, có biện pháp tiếp tục giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đấu tranh xoá bỏ các đối tượng hoạt động FULRO ngấm trên địa bàn; kiên quyết xoá bỏ Tà đạo và các hoạt động tôn giáo trái phép; không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh nông thôn.

Về trật tự an toàn xã hội: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội; triển khai đồng bộ các mặt công tác của lực lượng công an; mở các đợt cao điểm truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm có tổ chức, tội phạm mua, bán chất ma túy... nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết trên địa bàn.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp quản lý trật tự giao thông đường bộ, đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm luật giao thông đường bộ, nhằm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương.

6. Công tác phòng cháy, chữa cháy

Thường xuyên kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ trên địa bàn huyện. Tiếp tục nắm chắc địa bàn, thông thạo điều kiện giao thông, bảo đảm phương tiện chữa cháy. Xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện, cũng như an toàn cho người, tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2017 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2018 của UBND huyện Krông Pắc./.

Nơi nhận: *2 bản*

- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



Phụ lục

Thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kế hoạch năm 2018

(Kèm theo báo cáo số **506** ngày **15/12/2017** của UBND huyện)

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả năm 2016	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2017	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2017	So với năm 2016 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018
I	KINH TẾ							
1	Tổng giá trị sản xuất toàn ngành kinh tế theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	6.045	6.587	6.612	100,38	109,38	7.238
1.1	Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp	Tỷ đồng	3.771	3.987	3.990	100,08	105,81	4.222
1.2	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	817	948	955	100,74	116,89	1.099
1.3	Giá trị ngành dịch vụ	Tỷ đồng	1.457	1.652	1.667	100,91	114,41	1.917
2	Tổng giá trị sản xuất toàn ngành kinh tế theo giá hiện hành	Tỷ đồng	9.156	10.039	10.075	100,36	110,04	11.003
2.1	Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp	Tỷ đồng	5.979	6.324	6.329	100,08	105,86	6.696
2.1.1	Giá trị sản xuất ngành trồng trọt	Tỷ đồng	3.980	4.198	4.321	102,93	108,57	4.451
2.1.2	Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi	Tỷ đồng	1.900	2.021	1.907	94,36	100,37	2.133
2.1.3	Giá trị sản xuất thủy sản	Tỷ đồng	90	90	87	96,67	96,67	97
2.1.4	Giá trị sản xuất lâm nghiệp	Tỷ đồng	8,7	15	14	93,33	160,92	15
2.2	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	1.204	1.385	1.395	100,72	115,86	1.605
2.2.1	Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Tỷ đồng	865	995	997	100,20	115,26	1.147
2.2.2	Giá trị sản xuất ngành xây dựng	Tỷ đồng	339	390	398	102,05	117,40	458
2.3	Giá trị ngành dịch vụ	Tỷ đồng	1.973	2.330	2.351	100,90	119,16	2.702
2.3.1	Giá trị kinh doanh thương mại	Tỷ đồng	1.048	1.210	1.210	100,00	115,46	1.398
2.3.2	Giá trị kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	925	1.120	1.141	101,88	123,35	1.304
3	Tăng trưởng kinh tế (theo giá so sánh năm 2010)	%	10,62	8,97	9,38	104,57	88,32	9,47
3.1	Nông, lâm ngư nghiệp	%	6,42	5,73	5,81	101,40	90,50	5,81
3.2	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng	%	19,45	16,03	16,89	105,36	86,84	15,08
3.3	Dịch vụ tăng	%	11,15	13,38	14,41	107,70	129,24	15
4	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)							
4.1	Nông, lâm, ngư nghiệp	%	65,30	62,99	62,82			60,85
4.2	CN, TTCN, XD	%	13,15	13,80	13,85			14,59

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả năm 2016	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2017	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2017	So với năm 2016 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018
4.3	Dịch vụ	%	21,55	23,21	23,33			24,56
5	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	57.823	57.823	57.920	100,17	100,17	57.950
5.1	Diện tích cây hàng năm	Ha	35.029	35.029	34.955	99,79	99,79	34.985
5.1.1	Lúa	Ha	13.860	13.860	14.512	104,70	104,70	14.265
5.1.2	Ngô	Ha	14.595	14.595	12.223	83,75	83,75	12.500
5.1.3	Các loại cây trồng khác	Ha	6.574	6.574	8.220	125,04	125,04	8.220
5.2	Diện tích cây lâu năm	Ha	22.794	22.794	22.965	100,75	100,75	22.965
5.2.1	Diện tích cà phê	Ha	17.907	17.907	17.907	100,00	100,00	17.907
5.2.2	Diện tích cao su	Ha	1.189	1.189	1.148	96,55	96,55	1.148
5.2.3	Diện tích điều	Ha	630	630	656	104,13	104,13	656
5.2.4	Diện tích hồ tiêu	Ha	1.094	1.094	1.160	106,03	106,03	1.160
5.2.5	Cây khác	Ha	1974	1.974	2.094	106,08	106,08	2.094
6	Sản lượng	Tấn						
6.1	Sản lượng lương thực	Tấn	171.677	179.300	176.479	98,43	102,80	170.000
6.1.1	Sản lượng thóc	Tấn	84.049	91.500	95.852	104,76	114,04	97.000
6.1.2	Sản lượng ngô	Tấn	87.628	87.800	80.627	91,83	92,01	73.000
6.2	Sản lượng cà phê nhân xô	Tấn	35.814	37.237	38.000	102,05	106,10	38.500
7	Đảm bảo nước tưới cho diện tích gieo trồng có nhu cầu tưới	%	78	78	78	100	100	78
8	Chăn nuôi							
8.1	Tổng đàn trâu	Con	4.400	4.400	4.216	95,82	95,82	4.253
8.2	Tổng đàn bò	Con	26.300	26.300	30.698	116,72	116,72	32.224
8.3	Tổng đàn lợn	Con	162.000	166.000	238.858	143,89	147,44	219.693
8.4	Tổng đàn gia cầm	Con	1.600.000	1.600.000	1.372.000	85,75	85,75	1.400.000
9	Thủy sản							
9.1	Diện tích mặt nước nuôi cá	Ha	1.980	1.980	1.500	75,76	75,76	1.600
9.2	Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	2.372	2.420	2.250	92,98	94,86	2.400
10	Trồng rừng							
10.1	Trồng mới rừng	Ha	250	200	69	34,50	27,60	100

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả năm 2016	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2017	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2017	So với năm 2016 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018
10.2	Độ che phủ của rừng	%	4,7	4,7	4,7	100	100	4,7
11	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	Cơ sở	1.396	1.633	970	59,40	69,48	990
12	Xây dựng đường giao thông							
12.1	Đầu tư nâng cấp bê tông nhựa đường liên xã thị trấn	%	80,5	90	89	98,89	110,56	91
12.2	Bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng đường liên thôn, buôn, đường đô thị	%	37	39	39	100	105,41	41
13	Dịch vụ	Cơ sở	5.065	5.318	4.980	93,64	98,32	5.040
14	Thu - chi ngân sách							
14.1	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	90,825	99,205	109,5	110,38	120,56	100
14.1.1	Thu thuế, phí và lệ phí	Tỷ đồng	72,544	69,16	68,637	99,24	94,61	73,155
14.1.2	Thu biện pháp tài chính	Tỷ đồng	15,85	25,145	36,363	144,61	229,42	26,845
14.1.3	Thu quản lý qua ngân sách	Tỷ đồng	2,431	4,9	4,50	91,84	185,11	0
14.2	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	784,269	758,407	864,217	113,95	110,194	817,409
14.2.1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	13,20	18,50	49,482	267,47	374,86	16,596
14.2.2	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	553,343	690,611	690,611	100,00	124,81	728,116
14.2.3	Chi dự phòng	Tỷ đồng	12,84	13,796	13,796	100,00	107,45	14,504
14.2.4	Chi thực hiện các mục tiêu	Tỷ đồng	200,386	30,6	71,6	234,07	35,74	58,193
14.2.5	Chi quản lý qua ngân sách	Tỷ đồng	4,5	4,9	4,5	91,84	100	0
14.2.6	Chi từ nguồn các năm trước chuyển sang	Tỷ đồng	0	0	34,203			
15	Huy động vốn toàn xã hội	Tỷ đồng	1.725	1.898	1.880	99,05	108,99	1.989
16	Thu nhập bình quân /người/năm	Triệu đồng	31,91	34,51	34,81	100,87	109,09	37,63
17	Đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSD đất lần đầu cho nhân dân theo Chỉ thị 1474 của Thủ tướng Chính phủ	%	87,5	90	88,39	98,21	101,02	
18	Môi trường							
18.1	Thu gom xử lý rác thải tại Trung tâm thị trấn Phước An	%	85	94	94	100,00	110,59	95
18.2	Thu gom xử lý rác thải tại Trung tâm các xã	%	85	79	79	100,00	92,94	93
19	Điện sinh hoạt							

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả năm 2016	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2017	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2017	So với năm 2016 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018
19.1	Thôn, buôn có điện	%	99,29	100	100	100	100,72	100
19.2	Hộ gia đình có điện sinh hoạt	%	99,34	100	99,71	99,71	100,372	100
20	Nước sinh hoạt							
20.1	Dân cư thị trấn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	100	100	100
20.2	Dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	92	92	92,26	100,28	100,28	92
21	Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã		3	3	100		4
II	VĂN HÓA – XÃ HỘI							
1	Giáo dục							
1.1	Tỷ lệ trẻ em được ăn bán trú trường Mầm non, Mẫu giáo	%	78,39	75	82,25	109,67	104,92	83
1.2	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	%	100	100	100	100,00	100,00	100
1.3	Tỷ lệ học sinh lên lớp bậc Tiểu học	%	97,79	98,5	98	99,49	100,21	99
1.4	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu Học	%	99,8	99	99,8	100,81	100,00	98
1.5	Tỷ lệ lên lớp bậc THCS	%	98,01	98,5	98,81	100,31	100,82	98,5
1.6	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	%	99,09	98,5	99,1	100,61	100,01	99
1.7	Công nhận trường chuẩn quốc gia	Trường	4	5	5	100,00	125,00	5
2	Văn hóa – thể thao							
2.1.	Đăng ký thôn, buôn văn hóa	thôn, buôn	2	2	2	100	100	2
2.2	Số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa	%	96	96				96
2.3	Thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận văn hóa	%	180	180				180
2.4	Buôn có nhà sinh hoạt cộng đồng	%	95	95	87,5			
3	Y tế							
3.1	Xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế	%		100	100			
3.2	Giảm tỷ suất sinh	‰		0,3				0,4
3.3	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%		1				1
4	Hộ nghèo							
4.1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		3	3	100,00		3
4.1.1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số	%		4	3,37	84,25		4
4.2	Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo	%		1	0,88	88,00		2
5	Chính sách xã hội							
	Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr. đồng	763,843	450	660,684	146,82	86,49	450
6	Lao động việc làm							
6.1	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	1.900	2.100	2.185	104,05	115,00	2.185
6.2	Lao động làm việc ngoài tỉnh	Người	1.400	1.500	1.500	100,00	107,14	1.500
6.3	Lao động xuất khẩu	Người	35	35	38	108,57	108,57	38

STT	Danh mục	ĐVT	Kết quả năm 2016	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2017	Kết quả thực hiện năm 2017	Đạt tỷ lệ % so với kế hoạch năm 2017	So với năm 2016 đạt %	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018
6.4	Đào tạo lao động nông thôn.	Lớp	10	10	10	100,00	100,00	10
6.4	Số học viên được đào tạo nghề	Học viên	350	350	591	168,86	168,86	350
6.6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	45	46	46	100,00	102,22	47
6.7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	37	38	38	100,00	102,70	39

